

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST  
Ngày: 24-3-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Tâm

*Thẩm phán:* Ông Trần Thanh Tòng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Văn Cẩm

Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Quân và ông Nguyễn Sỹ Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, điểm cầu thành phần: Phòng xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn B**, sinh ngày 06/8/1988, tại Vương quốc Campuchia. Nơi đăng ký thường trú: Không xác định; chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Không xác định; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Không xác định; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1996; có 04 người con, người con lớn nhất sinh năm 2014 và người con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2025, đến ngày 22/7/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn B:** Luật sư Nguyễn Thị Thu H – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh T, có mặt.

**- Người bị hại:** Ông Phạm Văn Ú, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh, có văn bản yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B và bị hại Phạm Văn Ú cùng sinh sống tại nhà trọ biển hiệu “Duyên” thuộc ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 19 giờ ngày 14/7/2025, bị cáo B tổ chức uống bia trước Phòng trọ số 10 của bị cáo, cùng với các ông bà Nguyễn Thị T1 (vợ bị cáo B), Nguyễn Văn K và bị hại Ú. Trong lúc uống bia, giữa bị cáo B với bị hại Ú xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau, về việc bị hại Ú cho rằng bị cáo B thiếu tiền, dẫn đến bị hại Ú dùng vỏ chai thủy tinh, loại bia Sài G ném vào người bị cáo B nhưng không trúng, bà T1 can ngăn kéo bị cáo B vào phòng trọ, còn bị hại Ú đi về phòng số 8. Sau đó, bị cáo B cùng với bà T1 và ông K tiếp tục uống bia.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo B bức tức việc bị hại Ú cho rằng nợ tiền, nên bị cáo B lấy 01 vỏ chai thủy tinh loại bia Sài G cầm trên tay phải và 01 cây dao Thái Lan (dài 22,8cm, cán gỗ dài 11,4cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,4cm) cầm trên tay trái đi qua phòng trọ số 8 của bị hại Ú. Bị cáo B gọi cửa để gây sự đánh nhau với bị hại. Khi bị hại Ú mở cửa phòng đi ra, cả hai tiếp tục cự cãi, bị hại Ú dùng tay đâm vào mặt của bị cáo B 01 cái, bị cáo B dùng vỏ chai bia đánh trúng vào vùng đầu của bị hại Ú làm vỏ chai bia bị vỡ phần đáy chai, rồi tiếp tục cầm phần còn lại bằng tay phải đâm nhiều cái vào vùng ngực trái, đồng thời cầm dao thái lan bằng tay trái đâm 01 nhát vào vùng hạ sườn phải của bị hại Ú. Lúc này, bà T1 và ông K can ngăn, nên bị cáo B bỏ về phòng. Bị hại Ú được bà T1 đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T cấp cứu và điều trị đến ngày 18/7/2025 xuất viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 115/KLTTCT-TTPY ngày 16/9/2025 của Trung tâm P đối với Phạm Văn Ú, kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- 01 vết sẹo 1/3 giữa xương ức có kích thước trung bình.
- 01 vết sẹo vùng ngực trái trên quầng vú có kích thước nhỏ.
- 01 vết sẹo vùng ngực trái dưới núm vú có kích thước nhỏ.
- 01 vết sẹo khoảng liên sườn 4, 5 đường nách giữa bên trái có kích thước trung - 01 vết sẹo vùng hạ sườn phải có kích thước trung bình.

- Tổn thương màng phổi trái đã phẫu thuật hiện tại không có di chứng.

## 2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28/8/2019, của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của PHẠM VĂN ÚT tại thời điểm giám định là 12%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

## 2.2. Kết luận khác:

- Với thương tích của ông Phạm Văn Ú nếu không được cấp cứu kịp thời có khả năng dẫn đến tử vong, cụ thể: Là vết sẹo vùng ngực trái dưới núm vú.

Tại Kết luận giám định số 1524/KL-KTHS ngày 26/8/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận như sau:

- Vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tạo thành vùng kích thước 2,8cm x 0,6cm là máu, thuộc máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với Phạm Văn Ú sinh năm 1985 ngụ ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Trên con dao Thái Lan dài 23cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 12cm, một cạnh sắc, mũi nhọn có dính máu, thuộc máu người, nhóm máu O, cùng nhóm với nhóm máu của Phạm Văn Ú sinh năm 1985 ngụ ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Trên mảnh vỏ chai bia S (chỉ còn phần cổ chai bị vỡ) không có dính máu. Kết luận giám định số 1908/KL-KTHS ngày 16/10/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận như sau: đối với con dao dài 22,8cm, tay cầm bằng gỗ dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,7cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,9cm, một cạnh sắc, mũi nhọn không thuộc danh mục theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 con dao Thái Lan dài 22,8cm, tay cầm bằng gỗ dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,7cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,9cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, đã qua sử dụng và Mảnh vỏ chai bia Sài G đỏ (chỉ còn phần cổ chai bị vỡ), đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSTN-P2 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

## Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng truy tố. Bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo phạm tội như trên là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Quá trình điều tra vụ án, bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội, không bị ai ép cung hay buộc phải khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng trong hoạt động điều tra và truy tố đối với bị cáo.

Phản tranh luận:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng.*

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người”;

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 1 Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 08 năm tù đến 10 năm tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên tự thỏa thuận xong, nên không xét đến.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan dài 22,8cm, tay cầm bằng gỗ dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,7cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,9cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, đã qua sử dụng và mảnh vỏ chai bia Sài G đỏ (chỉ còn phần cổ chai bị vỡ), đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B trình bày: Thống nhất về tội danh đối với bị cáo như trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, sự còn trình bày thêm về hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, người bị hại; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người làm chứng: Xét những người này đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ các Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của người bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản thực nghiệm điều tra; các Kết luận giám định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tối ngày 14/7/2025, giữa bị cáo Nguyễn Văn B với bị hại Phạm Văn Ú có mâu thuẫn nhỏ với nhau trong lúc ngồi uống rượu chung tại khu vực nhà trọ, thuộc ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh và được mọi người can ngăn. Bị hại Ú xin lỗi và đi về phòng trọ nằm nghỉ. Còn bị cáo B tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo B mang theo hung khí nguy hiểm gồm 01 vỏ chai bia cùng 01 con dao Thái lan, đi đến phòng trọ của bị hại Ú để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo B dùng vỏ chai bia đánh vào vùng đầu của bị hại làm vỡ vỏ chai và dùng phần cổ chai bia còn lại cùng dao Thái lan đâm nhiều cái vào vùng ngực của bị hại Ú, là vùng trọng yếu trên cơ thể người, cho đến khi được mọi người can ngăn.

Hậu quả, bị hại Ú bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12%, trong đó có 01 vết thương vùng ngực trái nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong. Việc bị hại không chết là do được người khác can ngăn, được cấp cứu kịp thời, ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, với hành vi như trên của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; với tình tiết định khung hình phạt “có tính chất côn đồ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và được quy định như sau:

*Điều 123. Tội giết người.*

*1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

...

*n) Có tính chất côn đồ;*

...

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo phạm tội như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt thích đáng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích trừng trị riêng đối với bị cáo, mà còn răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Qua xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã bồi thường đầy đủ chi phí điều trị theo yêu cầu của người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu; người bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nuôi 04 người con còn nhỏ tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét tại mục [5.2], xét thấy: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52, nên có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới khung hình phạt, nên mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ, nên ghi nhận xem xét.

[7] Về hành vi khác: Tại Kết luận giám định số 1908/KL-KTHS ngày 16/10/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận như sau: đối với con dao dài 22,8cm, tay cầm bằng gỗ dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,7cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,9cm, một cạnh sắc, mũi nhọn không thuộc danh mục theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C1. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên không xét đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các lời khai của bị hại Phạm Văn Ú có trong hồ sơ vụ án đều trình bày về phần dân sự gia đình bị cáo đã bồi cho bị hại xong và bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xét đến.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, xét: 01 con dao Thái Lan dài 22,8cm, tay cầm bằng gỗ dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,7cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,9cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, đã qua sử dụng và mảnh vỏ chai bia Sài G đỏ

(chỉ còn phần cổ chai bị vỡ), đã qua sử dụng. Tất cả là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Từ những căn cứ và nhận định trên: Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án; cùng những ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận để xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

#### **2. Về hình phạt:**

2.1. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 và Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (T3) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2025.

2.2. Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/3/2026 để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan dài 22,8cm, tay cầm bằng gỗ dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,7cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 11,4cm, nơi rộng nhất 1,9cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, đã qua sử dụng và Mảnh vỏ chai bia Sài G đỏ (chỉ còn phần cổ chai bị vỡ), đã qua sử dụng.

Tất cả các vật chứng trên đang được Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ-VKS-P2 ngày 06-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-3-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

#### **4. Về án phí:**

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC tại TPHCM (01);
- VKSNDTC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thiện Tâm**